

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **348/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/12/2021

V/v: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên toà:*

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1989 (có mặt)**

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

- **Bị đơn:** **Ngô Minh B, sinh năm 1988 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm A trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh B qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND xã N1 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32 ngày 10/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian đến khoảng năm 2018, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt nên vợ chồng chị đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: chị và anh B không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

* Bị đơn Ngô Minh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn Ngô Minh B vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để dự phiên tòa đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị A và anh B tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2017. Ngày 10/4/2017, anh, chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị A xin ly hôn với anh B, anh B cư trú tại ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "xin ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn ban đầu giữa vợ chồng anh B và chị A không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị đã ly thân từ khoảng cuối năm 2018 cho đến nay và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm dẫn đến chị A xin ly hôn. Anh B được Tòa án triệu tập nhiều lần đến để trình bày ý kiến, dự hòa giải và dự phiên tòa về việc chị A xin ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không đến, điều này chứng tỏ anh không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị A và quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A xin ly hôn là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh B vắng mặt, chị A trình bày chị và anh B không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo

trình tự phúc thẩm. Riêng anh B tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm A**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm A được ly hôn với anh Ngô Minh B.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004795 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị A đã nộp xong án phí.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Cẩm A được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh Ngô Minh B tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N1;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

